

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 18-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thống

Ông Nguyễn Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Ân - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Nhật T, sinh ngày 14/10/1999; nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ con; anh, chị em ruột: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/02/2020 cho đến khi xét xử (**có mặt**).

- Bị hại:

+ Chị Trần Tuyết N, sinh năm 1993; địa chỉ: Khóm N, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. (**vắng mặt**)

+ Ông Trần Văn T (đã chết); địa chỉ: Khóm N, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn T:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1951; địa chỉ: Khóm N, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau (vợ bị hại);

2. Chị Trần Bích T, sinh năm 1974; địa chỉ: Khóm N, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau (con bị hại);

3. Anh Trần Hoàng K, sinh năm 1986; địa chỉ: Khóm N, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau (con bị hại);

4. Chị Trần Thị Thúy L, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp 1, xã T, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (con bị hại);

5. Chị Trần Thúy P, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau (con bị hại).

Bà H là người đại diện theo ủy quyền cho chị T, anh K, chị L, chị P tham gia tố tụng tại Tòa án (văn bản ủy quyền ngày 23/12/2019), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29/10/2019, Lê Nhật T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 69M1 – 152.52 chở Nguyễn Thị Thùy D lưu thông trên tuyến Quốc lộ 1A theo hướng từ cầu Ông Tinh về cầu Đầm Cùng . Khi đến khu vực vuông của ông Phạm Thành Đ thuộc ấp Kinh Tắc, xã Hàm Rồng, huyện Năm Căn, do T nói chuyện với D không chú ý quan sát phía trước nên T điều khiển xe va chạm vào phía sau xe mô tô biển kiểm soát 95B1 – 443.38 do ông Trần Văn T điều khiển chở theo chị Trần Tuyết N lưu thông cùng chiều. Tai nạn xảy ra làm 04 người bị thương được người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa Năm Căn điều trị , 02 phương tiện bị hư hỏng . Do bị thương nặng nên ông T được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau tiếp tục điều trị . Đến khoảng 07 giờ 57 phút, ngày 30/10/2019 thì ông T tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông , lúc 21 giờ ngày 29/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Năm Căn , thể hiện:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng có trải nhựa , rộng 7,60m, không có ánh sáng đèn đường , nhìn về hướng Bắc là đi về cầu Đầm Cùng , hướng Nam là đi về thị trấn Năm Căn , hướng Đông và hướng Tây là hướng vuông góc của ông Phạm Thành Đ.

Xác định hướng Bắc làm hướng khám nghiệm lấy mép đường bên phải làm chuẩn, tiến hành khám nghiệm hiện trường bằng phương pháp cuốn chiếu.

Tại hiện trường phát hiện vết cày thứ nhất , được đánh số thứ tự (01), có chiều dài 10,50m, từ số (01) cách 2,20m vào lề phải là đầu vết cày , đuôi vết cày

số (01) cách lề phải là 1,50m. Tại số (02) cách 1,30m vào lề phải là đầu vết cày, cách 1,10m vào lề phải là đuôi vết cày, số (02) có chiều dài 1,10m.

Từ số (02) cách 1,80m về hướng Đông Bắc là đầu vết cày số (03), tại số (03) cách 0,90m vào lề phải, cách 0,20m vào lề phải là đuôi số (03), số (03) dài 4m.

Từ số (03) cách 7,30m về hướng Đông Bắc là vị trí nạn nhân (D) được đánh số (04), số (04) cách lề phải theo hướng Đông Tây là 2,50m, cách 2,80m về hướng Tây Bắc là vị trí nạn nhân (T) được đánh số (05).

Tại số (05) cách lề phải là 0,20m, cách 1,70m về hướng Bắc là tâm bánh sau số (06), cách 1,60m về hướng Đông Bắc là tâm bánh trước số (06), vị trí xe mô tô 69M1 – 152.52 được ký hiệu số (06).

Từ số (06) cách 0,50m vào lề phải là tâm bánh sau, cách 0,70m về hướng Đông Tây là tâm bánh trước, cách 1m từ tâm bánh sau số (06) về hướng Đông Bắc là tâm bánh trước số (07), vị trí xe mô tô 95B1 – 443.38 được ký hiệu số (07).

Tại tâm bánh trước số (07) cách lề phải theo hướng Đông Tây là 0,60m, tâm bánh sau số (07) cách lề phải theo hướng Đông Tây là 0,50m.

Từ tâm bánh sau số (06) cách 4,30m về hướng Tây Nam là vị trí nạn nhân (N), được đánh số (08), số (08) cách lề phải là 3,90m.

Từ tâm bánh sau số (06) cách 4,50m về hướng Tây Bắc là vị trí nạn nhân (T) được đánh số (09), số (09) cách lề phải là 3,80m.

Đoạn lộ đo được chiều ngang là 7,60m, lấy điểm cố định là trụ cáp Viettel, từ vị trí đầu số (01) cách 12,70m về hướng Đông Nam là trụ cáp Viettel.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi lúc 09 giờ 50 phút ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau, đối với Trần Văn T, ghi nhận:

Đầu: Thái dương phải dấu trầy xước da kích thước 5,5cm x 4cm, xung quanh dấu trầy xước da là khối sưng nề không rõ ranh giới; lỗ tai phải dính máu khô.

Mặt: hai mắt nhắm kín, kết mạc mắt nhợt nhạt, đồng tử hai bên giãn đều 5mm; Trán phải dấu trầy xước da, kích thước 11cm x 4cm; đuôi mắt phải dấu trầy xước da kích thước 6cm x 3,5cm; má phải dấu trầy xước da kích thước 2,5cm x 2cm; cạnh xương chính mũi phải dấu trầy xước da, kích thước 4cm x 2cm; môi trên phải dấu trầy xước da kích thước 6cm x 3cm; góc hàm phải vết rách da, kích thước 2,5cm x 1cm; Trán trái dấu trầy xước da, kích thước 4cm x 2,5cm; má trái dấu trầy xước da, kích thước 3cm x 2,5cm, mất cây răng số 1 hàm dưới phải (dấu mất răng cũ);

Ngực, bụng: Ngực phải sờ nghe tiếng lạo xạo xương; khoảng liên sườn IV, V đường nách giữa phải có vết phẫu thuật khâu kín da, kích thước 2cm x

0,1cm, khoảng liên sườn IV, V trái đường nách giữa có vết phẫu thuật khâu kín da, kích thước 1cm x 0,1cm.

Lưng: vai phải dấu trầy xước da, kích thước 13cm x 7cm; vị trí gai chậu sau trên phải dấu trầy xước da, kích thước 8cm x 3cm.

Hai tay: 1/3 dưới mặt ngoài cánh tay phải dấu trầy xước da, kích thước 7cm x 3cm; khuỷu tay phải dấu trầy xước da, kích thước 8cm x 7cm; mặt ngoài cổ tay xuống mu bàn tay phải dấu trầy xước da, kích thước 17cm x 9cm; Cổ tay trái dấu trầy xước da, kích thước 4cm x 2,5cm; mu bàn tay trái dấu trầy xước da, kích thước 10cm x 8cm.

Hai chân: Đầu gối phải dấu trầy xước da, kích thước 6,5cm x 5cm; mu bàn chân xuống ngón I bàn chân phải có 03 dấu trầy xước da nhỏ. Đầu gối trái có 02 dấu trầy xước da kích thước: d1= 5cm x 3cm; d2 = 3cm x 2,5cm.

Mổ tử thi: Rạch da đầu theo đường liên đỉnh tai kiểm tra:

Phát hiện bầm tụ máu dưới da đầu ở thái dương phải, kích thước 16cm x 14cm, bầm, dập cơ thái dương phải; Bộc lộ màng xương sọ thấy đường nứt sọ phức tạp ở thái dương phải, kích thước 6cm x 0,2cm.

Rạch da theo đường giữa từ ngực xuống bụng kiểm tra:

Phát hiện máu tụ dưới da cơ ngực phải, kích thước 23cm x 14cm, ngực trái, kích thước 9cm x 8cm; Gãy vỡ hết toàn bộ cung sườn phải; Gãy xương sườn số II trái; Khoang ngực phải, trái chứa khoảng 2.000 ml máu loãng; Dập thủng nhu mô phổi phải; Thủng thùy đỉnh phổi trái; Khoang màng tim khô, không máu, cơ tim không chấn thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 166/GDPY- 2019 ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận nguyên nhân chết đối với Trần Văn Trọng: Sốc mất máu cấp do thủng phổi; Chấn thương sọ não hở.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lúc 09 giờ ngày 05/11/2019 tại Công an huyện Năm Căn, thể hiện:

Khám nghiệm phương tiện xe mô tô 95B1 – 443.38, ghi nhận các dấu vết sau:

Hộp xích bị bể có chiều dài 45cm; Dây xích bị văng ra; Cung chắn bùn sau bị bể hoàn toàn; Ốp đèn pha sa u bị bể hoàn toàn; Ống xả bị bể dài 05cm; Vành xe sau bị cong biến dạng, cam xe bị cong biến dạng; Đuôi gấp bị cong về trước 45⁰; Ốp nhựa bên trái sườn xe bị bung ra.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lúc 09 giờ 40 phút ngày 05/11/2019 tại Công an huyện Năm Căn, thể hiện:

Khám nghiệm phương tiện xe mô tô 69M1 – 152.52, ghi nhận các dấu vết sau:

Mâm xe trước bị gãy hoàn toàn , lốp xe bị bể; Cung chắn bùn trước bị bể có kích thước 06cm x 15cm; Giảm sóc trước bị cong về sau 15^0 ; Mặt nạ trước bị bể có kích thước 15cm x 25cm; Nắp ốp nhựa trên đầu xe bị bể có kích thước 15cm x 15cm; Đèn pha trước bị bung ra; Tay nắm bị cong về sau 30^0 ; Tay thắng bị trầy cong về sau; Cánh yếm bên phải bị bể hoàn toàn; Ốp nhựa bên phải sườn xe bị bể có kích thước 06cm x 02cm; Khung nâng xe bị gãy hoàn toàn ; chân phanh bị cong về sau 15^0 ; Ốp nhựa bên trái sườn xe bị bể có kích thước 05cm x 10cm; Ốp bảo vệ pô xe bị trầy có kích thước 45cm x 07cm.

Tại báo cáo xác định lỗi số 1150/BC-CAH-CSGT ngày 14/11/2019 của Công an huyện Năm Căn xác định lỗi như sau:

Lê Nhật T điều khiển xe mô tô 69M1 – 152.52 vi phạm tại: Điều 6, khoản 7, điểm b Nghị định 46/2016 ND-CP ngày 26/5/2016 được quy định như sau : “Người điều khiển xe không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông” . Đây là lỗi chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông.

Trần Văn T điều khiển xe mô tô 95B1 – 443.38 vi phạm quy định tại : Điều 58, khoản 1 Luật giao thông đường bộ năm 2008: “Người lái xe tham gia giao thông phải đủ độ tuổi , sức khỏe quy định tại Điều 60 của Luật này và có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp” , ở đây ông T vi phạm tại Điều 21, khoản 5, điểm a Nghị định 46/2016 ND-CP ngày 26/5/2016, “Người điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh dưới 175 cm³ không có giấy phép lái xe” , đây là lỗi phụ trong vụ tai nạn giao thông.

Ngày 07/11/2019, gia đình nạn nhân Trần Văn T có đơn xin bãi nại không yêu cầu gì về hình sự đối với Lê Nhật T, gia đình T đã khắc phục cho gia đình nạn nhân số tiền là 140.000.000 đồng.

Bị hại Trần Tuyết N và Nguyễn Thị Thùy D không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự đối với T.

Ngày 05/11/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Năm Căn đã trả lại xe mô tô BKS: 69M1 – 152.52 cho bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột Lê Nhật T); trả cho chị Trần Tuyết N 01 điện thoại di động hiệu OPPO , màu đen; trả cho bà Nguyễn Thị H, 01 xe mô tô BKS: 95B1 – 443.38.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSNC ngày 21 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau truy tố đối với bị cáo Lê Nhật T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Về tội danh và hình phạt:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Nhật T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, với mức án từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; giao bị cáo cho UBND xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau quản lý, giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà H với bị cáo T, bị cáo bồi thường tiếp 20.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần; tài sản đã giao trả lại cho chủ sở hữu nên không đặt ra xem xét. Đề nghị không khấu trừ thu nhập do bị cáo không có việc làm ổn định.

Đại diện cho bị hại T – bà H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về dân sự: Bà H yêu cầu bị cáo T bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng, ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

Bị hại N có đơn xin vắng mặt không yêu cầu gì về dân sự.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại T là 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Năm Căn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 29/10/2019, Lê Nhật T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 69M1 – 152.52 chở Nguyễn Thị Thùy D lưu thông trên tuyến đường Quốc lộ 1A, theo hướng từ cầu Ông Tình đến cầu Đàm Cùng. Khi đến khu vực vuông ông Phạm Thành Đ ở ấp T, xã H, huyện Năm Căn, do T nói chuyện với D không chú ý quan sát nên va chạm vào phía sau xe mô tô biển kiểm soát 95B1 –

443.38 do ông Trần Văn T điều khiển chở theo Trần Tuyết N lưu thông cùng chiều gây tai nạn làm ông T tử vong tại chỗ, chị N bị thương.

Theo kết luận giám định pháp y, nguyên nhân chết của nạn nhân T là do sốc mất máu cấp do thủng phổi, chấn thương sọ não hở.

Theo báo các xác định lỗi số 1150/BC-CAH-CSGT ngày 14/11/2019 của Công an huyện Năm Căn xác định lỗi chính gây tai nạn của Lê Nhật T: “Người điều khiển xe không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông” vi phạm Điều 6, khoản 7, điểm b Nghị định 46/2016 Nghị định chính phủ ngày 26/5/2016.

Bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nhưng không chú ý gây tai nạn nghiêm trọng làm ông T tử vong, chị N bị thương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo phải nhận thức được việc không chú ý quan sát trên đường khi tham gia giao thông dễ gây tai nạn, tuy nhiên bị cáo cầu thả dẫn đến tai nạn và hậu quả là bị hại T tử vong, chị N bị thương tích. Do đó, hành vi của bị cáo T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Khi lượng hình cần xem xét các tình tiết, tại Cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại T là bà H có đơn xin bãi nại cho bị cáo; gia đình bị cáo có người có công cách mạng; mặt khác, bị hại T cũng có một phần lỗi phụ dẫn đến tai nạn (ông T không có giấy phép lái xe) và hậu quả là điều bị cáo không mong muốn xảy ra, do đó áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo vẫn đảm bảo tính răn đe.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

[4] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà H là người đại diện hợp pháp cho bị hại T (đã chết) yêu cầu bị cáo T bồi thường thêm 20.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần, bị cáo đồng ý bồi thường. Xét sự thỏa thuận của hai bên là tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, bị cáo có trách nhiệm bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị cáo T số tiền là 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bị cáo T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bị hại N không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Năm Căn đã trả lại xe mô tô BKS: 69M1 – 152.52 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột Lê Nhật T); trả cho chị Trần Tuyết N 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen; trả cho bà Nguyễn Thị H, 01 xe mô tô BKS: 95B1 – 443.38 là phù hợp.

[7] Chị Nguyễn Thị Thùy D không yêu cầu giám định thương tích nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Nhật T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Nhật T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Trường cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Thời hạn chấp hành tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Nhật T.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Nhật T bồi thường tiếp cho gia đình bị hại Trần Văn T (đã chết) tiền tổn thất tinh thần số tiền là 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bị cáo T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Đã xử lý xong nên không tiếp tục xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Nhật T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Nhật T phải chịu 500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Năm Căn;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Khánh